

Hoa

**HĐND - UBND - UBMTTQVN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QC-HĐND-UBND-
UBMTTQVN

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân
và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng Nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT-UBTWMTTQVN ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Thông tri số 10/2001/TT-MTTW ngày 25 tháng 9 năm 2001 của Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn xây dựng Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân;

Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai trên cơ sở thống nhất ý kiến ban hành Quy chế phối hợp công tác với các nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Đồng Nai quy định trách nhiệm phối hợp, hợp tác, giải quyết những công việc chung có liên quan đến trách nhiệm của mỗi bên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu,

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc trong sạch vững mạnh, xây dựng tỉnh Đồng Nai trở thành tỉnh phát triển toàn diện.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, dân chủ, hợp tác chặt chẽ, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 3. Phối hợp tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai phối hợp chặt chẽ trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, xây dựng đồng bộ các chính sách để phát huy mọi khả năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước và chương trình hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam.

2. Các Ban của HĐND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp, tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức vận động, tập hợp nhân sĩ, trí thức, các cá nhân tiêu biểu trong các dân tộc, tôn giáo, chuyên gia trên các lĩnh vực tham gia vào các hoạt động của Mặt trận tạo sự đồng thuận trong xã hội; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng quê hương.

3. Khi được Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, đại diện các ban của HĐND, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham gia các hoạt động do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức.

Điều 4. Phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi dự thảo kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính toàn dân, toàn diện đến HĐND, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan để phối hợp xây dựng. Cơ quan nhận được đề nghị phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến để đảm bảo kế hoạch có tính khả thi cao.

2. Đối với các cuộc vận động nhân dân do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì thì Thường trực HĐND, UBND tỉnh trao đổi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về mục đích, yêu cầu, nội dung và các bước tiến hành, đồng thời tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện.

Đối với cuộc vận động nhân dân do UBND tỉnh chủ trì thì UBND tỉnh mời đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cùng tham gia Ban Chỉ đạo.

Đối với cuộc vận động nhân dân do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức phát động cần có sự phối hợp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hoặc cuộc vận động nhân dân do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát động cần có sự phối hợp của các sở, ban, ngành của tỉnh; xác định các bước tiến hành và phối hợp cùng chỉ đạo triển khai thực hiện.

Điều 5. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật về bầu cử, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức Hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử; tham gia giám sát, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trên địa bàn tỉnh.

2. HĐND, UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phối hợp tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh; căn cứ tình hình thực tiễn và hoạt động tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh để lựa chọn nội dung và phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri chuyên đề cho phù hợp, hiệu quả; đồng thời, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để chuyển đến UBND tỉnh, các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo việc tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi ứng cử, nơi cư trú và chuyên đề của HĐND tỉnh theo quy định; phối hợp với HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân để gửi đến UBND tỉnh xem xét, xử lý.

3. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng tham gia tiếp xúc cử tri nơi ứng cử, nơi cư trú với đại biểu HĐND tỉnh là Chủ tịch HĐND tỉnh; cử đại diện lãnh đạo hoặc thành viên UBND tỉnh tham dự tiếp xúc cử tri chuyên đề do HĐND tỉnh tổ chức; kịp thời xem xét, giải quyết những kiến nghị của cử tri do Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chuyển đến và báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm cung

cấp thông tin, tư liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 7. Phối hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; đảm bảo việc xây dựng văn bản đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Khi HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết (nếu có) và được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết và gửi về Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo đúng thời gian theo quy định để phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra. Các Ban HĐND tỉnh phối hợp tham gia cho ý kiến ngay từ khi UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh khi nhận được văn bản lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

4. HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu xem xét, xử lý và trả lời những kiến nghị của nhân dân về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành bằng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền nhưng không còn phù hợp với thực tiễn do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp gửi đến.

5. Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được gửi đến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để giám sát và phản biện xã hội.

Điều 8. Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội

1. HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ giám sát có trách nhiệm mời đại diện UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cùng tham gia; cung cấp các tư liệu, thông tin liên quan đến công tác giám sát cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; tiếp nhận, xem xét những thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát của HĐND tỉnh do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cung cấp.

2. UBND tỉnh có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham dự các đoàn giám sát của HĐND tỉnh theo đúng thành phần

và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các kiến nghị sau giám sát. Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia các hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND tỉnh khi được mời.

3. Khi được HĐND tỉnh và các Ban thuộc HĐND tỉnh mời tham gia các hoạt động giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm cử đại diện cùng tham gia phối hợp giám sát; cung cấp những thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cho HĐND tỉnh; tiếp nhận, xem xét những thông tin có liên quan đến công tác phối hợp giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh do HĐND tỉnh cung cấp.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật, trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật của đại biểu dân cử, cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kiến nghị bằng văn bản với các cơ quan đó. Cơ quan thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, trả lời kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định.

Trên cơ sở kết quả giám sát, định kỳ hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng đại biểu HĐND tỉnh; đề nghị khen thưởng các đại biểu có thành tích xuất sắc, bãi nhiệm những đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

5. Trường hợp tổ chức hoạt động kiểm tra liên ngành về lĩnh vực cụ thể thuộc phạm vi một hoặc nhiều địa phương, khi cần thiết, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia đoàn kiểm tra đối với những vấn đề liên quan đến quyền giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

6. Hội đồng Nhân dân, UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định.

Điều 9. Phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong việc tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, chú trọng phối hợp xử lý dứt điểm các vụ việc bức xúc kéo dài và tránh xử lý trùng lặp nội dung. UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh khi nhận được đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức do Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chuyển đến thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản cho Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy

ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Thời hạn giải quyết, trả lời thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 10. Phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng

1. Phối hợp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

Hội đồng Nhân dân tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân; tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cùng cấp tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho nhân dân; động viên hội viên, đoàn viên, nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng. Trong trường hợp UBND tỉnh chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng thì đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cùng cấp có liên quan tham gia phối hợp.

2. Phối hợp trong hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Khi thực hiện nhiệm vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở địa phương, cơ sở, HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, tiếp thu kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và ý kiến của nhân dân phản ánh thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

b) Hội đồng Nhân dân tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng có trách nhiệm mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia xây dựng kế hoạch giám sát, tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của HĐND tỉnh.

c) Chủ tịch Hội đồng HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Cử đại diện tham gia hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khi được đề nghị;

- Xem xét, giải quyết và trả lời yêu cầu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xác minh vụ việc tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

- Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

- Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật không phù hợp, làm nảy sinh tham nhũng.

3. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, xác minh; xử lý người có hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng.

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có quyền yêu cầu Hội đồng Nhân dân tỉnh, UBND tỉnh áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xác minh vụ việc tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, kiến nghị việc bảo vệ, khen thưởng người có công phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Khi nhận được yêu cầu của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, trả lời Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày.

b) Trong quá trình xác minh, xử lý vụ việc tham nhũng, người có hành vi tham nhũng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc tham nhũng, người có hành vi tham nhũng để làm cơ sở xem xét, giải quyết. Khi cần thiết, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cử đại diện tham gia xác minh, xử lý vụ việc tham nhũng.

Điều 11. Tham gia các kỳ họp, phiên họp

1. Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tham gia các kỳ họp, phiên họp do các bên tổ chức khi được mời.

2. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để thống nhất nội dung, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh để chuyển đến UBND tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định để chuyển cho đại biểu HĐND tỉnh.

3. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời các câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến; kịp thời

gửi báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết và các tài liệu liên quan kỳ họp HĐND tỉnh đến Thường trực HĐND tỉnh theo đúng thời gian quy định, nhất là đối với các nội dung quan trọng cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cử đại diện lãnh đạo, thành viên UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tham gia thảo luận tổ tại kỳ họp HĐND tỉnh để nắm bắt thông tin, trả lời những ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

4. Tại các kỳ họp của HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền; đề xuất kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh những vấn đề cần thiết.

Điều 12. Chế độ thông tin, phối hợp làm việc

1. Hội đồng Nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để đảm bảo hiệu quả trong phối hợp công tác.

Mỗi quý một lần (vào ngày 25 của tháng cuối quý), Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo bằng văn bản về tình hình hoạt động của HĐND, UBND cấp mình kèm theo những kiến nghị gửi đến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Mỗi quý một lần (vào ngày 25 của tháng cuối quý), Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận thông báo bằng văn bản về tình hình nhân dân và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận kèm theo những kiến nghị của nhân dân, của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi đến HĐND, UBND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh họp liên tịch định kỳ mỗi năm một lần (theo hình thức luân phiên) để kiểm điểm việc thực hiện Quy chế phối hợp và bàn nhiệm vụ phối hợp công tác của năm sau; khi cần thiết, Thường trực HĐND, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh họp bàn về những nội dung phối hợp công tác hoặc xử lý đề xuất, kiến nghị của mỗi bên.

Thời gian, nội dung, chương trình các cuộc họp do Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thỏa thuận, thống nhất và giao cho Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp chuẩn bị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Thường trực HĐND, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn các Ban của HĐND tỉnh, các cơ

quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các đơn vị liên quan của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai thực hiện Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Thường trực HĐND, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh duy trì mối quan hệ công tác, theo dõi, đôn đốc và thực hiện Quy chế này.

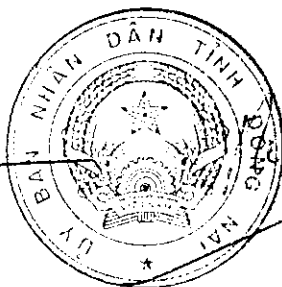
Điều 14. Quy chế này gồm có 03 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 874/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQ ngày 22/3/2017. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các bên cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH



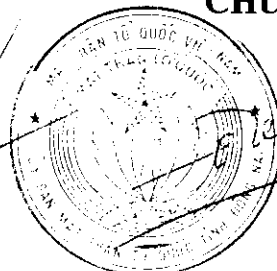
Nguyễn Phú Cường

TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
UBMTTQVN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đào Văn Phước

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai;
- Ban Dân vận TU;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.